

TỔNG HỢP 05 BẢN ÁN HÌNH SỰ VỀ TỘI GIẢ MẠO TRONG CÔNG TÁC

STT	Số hiệu bản án	Ngày ban hành	Tòa án	TÊN VÀ NỘI DUNG BẢN ÁN	File Bản án đính kèm
1.	63/2024/HS-PT	26/04/2024	TAND tỉnh Lâm Đồng	<p>Bản án số 63/2024/HS-PT ngày 26/04/2024 của TAND tỉnh Lâm Đồng</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cấp xét xử: Phúc thẩm- Loại án: Hình sự- Tòa án xét xử: TAND tỉnh Lâm Đồng- Áp dụng án lệ: Không- Thông tin về vụ án: Nguyễn Tiến D- giả mạo trong công tác. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án. <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Nguyễn Tiến D là công chức tư pháp hộ tịch tại Ủy ban nhân dân xã Đ K từ tháng 9/2015. Quá trình công tác, Dũng được phân công trực tiếp chịu trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo xã Đ K trong công tác hộ tịch, chứng thực. Khi người dân có nhu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì đến ủy ban nhân dân xã, Dũng tiếp nhận hồ sơ, thông tin chuyển nhượng rồi soạn thảo nội dung hợp đồng theo mẫu có sẵn. Sau khi các bên ký vào hợp đồng, đồng chí chủ tịch hoặc phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ K ký chứng thực thì Dũng mang hợp đồng đến bộ phận văn thư để đóng dấu, nộp bản lưu trữ, còn lại giao lại cho người có tên trong hợp đồng chuyển nhượng để đi nộp thuế, phí theo quy định của Nhà nước.</p> <p>Tuy nhiên, vào ngày 02/11/2015, Dũng tiếp nhận hồ sơ và soạn thảo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Đỗ Việt L, bà Bùi Thị L1 và ông Đoàn Văn Ch, bà Đoàn Thị L, giá chuyển nhượng 20.000.000đồng. Sau khi các bên kiểm tra thông tin, ký hợp đồng chuyển nhượng, đồng chí Phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã Đ K chứng thực, xác nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 51, quyển số 01 TP/CC-SCT/HDGD, Dũng mang hợp đồng đến bộ phận văn thư đóng dấu xác nhận rồi giao lại cho các bên đi nộp thuế phí theo quy định. Đến chiều cùng ngày, bà Đoàn Thị L cầm 02 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 51 đến Ủy ban nhân dân xã Đ K yêu cầu Nguyễn Tiến D sửa lại số tiền ghi trong hợp đồng chuyển nhượng</p>	https://drive.google.com/file/d/1Qgq86h9bbLpvXwGQNJC N3TvqudeamFlk/vie w?usp=sharing

thành mười triệu và Dũng đồng ý. Sau đó, Dũng tự ý lấy con dấu của Ủy ban nhân dân xã Đ K đóng dấu xác nhận vào các vị trí đã chỉnh sửa bằng bút bi trên các hợp đồng chuyển nhượng rồi giao lại cho bà Đoàn Thị L. Đồng thời, Dũng cũng lấy bản hợp đồng nộp lưu tại Ủy ban nhân dân xã Đ K chỉnh sửa lại nội dung giống với nội dung đã sửa cho bà Liệu. Quá trình chỉnh sửa nội dung hợp đồng, Dũng không báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Đ K, không thông báo cho ông Long, bà Lòng biết.

Ngoài ra, vào năm 2017, Nguyễn Tiến D còn thực hiện thủ tục soạn thảo và chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 107/2017 giữa bên bán là ông Nguyễn Đức T (có vợ tên Cần Thị Th) với bên mua là ông Phí Văn H (có vợ tên Nguyễn Thị Thu H) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Q487275 tại xã Đ K, huyện Đa Têh, giá trị hợp đồng chuyển nhượng 200.000.000 đồng. Sau khi nhận hợp đồng đã chứng thực, Dũng phát hiện thông tin cá nhân của các bên chuyển nhượng có sai sót nên đã dùng bút bi ghi thêm và sửa thông tin cá nhân, tự ý đóng dấu xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ K vào 04 vị trí chỉnh sửa, không báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Đ K, không thông báo cho các bên có tên trong hợp đồng biết. Tuy nhiên, sau khi mang hợp đồng về, ông Hải gọi điện thoại nhờ Dũng điều chỉnh lại giá tiền mua bán trên hợp đồng thành 20.000.000 đồng (do thời gian đã lâu ông Hải và Dũng đều không nhớ chính xác ngày) nhưng Dũng đi công tác nên đã hướng dẫn ông Hải đến văn phòng Ủy ban nhân dân xã Đ K để nhờ sửa lại. Khi đến văn phòng Ủy ban nhân dân xã Đ K, ông Hải gặp ông Nguyễn Trọng H, thời điểm đó là công chức Văn phòng. Khi nghe ông Hải trình bày toàn bộ nội dung sự việc thì ông Hiệp đã trực tiếp nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 107/2017 để thực hiện việc điều chỉnh giá tiền mua bán trên hợp đồng theo yêu cầu của ông Hải nhưng hướng dẫn ông Hải gặp bà Nguyễn Thị Bào làm cùng bộ phận Văn phòng với ông Hiệp để nhận lại hợp đồng. Khi nhận lại hợp đồng từ bà Bào, hợp đồng đã được sửa tại trang số 02 của hợp đồng, trong mục “GIÁ CHUYỂN NHƯỢNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN” dãy số 200.000.000 được gạch ngang và viết bút bi phía dưới dãy số 20.000.000, còn chữ “trăm” được gạch ngang rồi viết xuống dưới là chữ “Mười”. 02 vị trí chỉnh sửa đã được đóng dấu xác nhận của ủy ban nhân dân xã Đ K. Tại bản kết luận giám định ngày 01/8/2022 của Cục thuế Lâm Đồng xác định hợp đồng chuyển nhượng số 107/2017 lập ngày 27/12/2017 giữa bên bán là Nguyễn Đức T và bên mua là Phí Văn H: Số tiền thuế, phí chênh lệch phải truy thu do sửa số liệu hợp đồng chuyển nhượng là: 4.424.000 đồng; trong đó thuế TNCN: 3.539.200 đồng, lệ phí trước bạ: 884.800 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKSĐT ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Têh truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội “Giả mạo trong công tác” theo điểm a khoản 1 Điều 359 Bộ luật Hình sự.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Giả mạo trong công tác”.

				<p>2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 359; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.</p> <p>Tòa Phúc thẩm tuyên</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến D 2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. <p>Cơ sở pháp lý:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017: điểm a khoản 1 Điều 359; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 2. Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 135 3. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án 	
2.	439/2023/HS-PT	23/09/2023	TAND cấp cao tại Đà Nẵng	<p>Bản án số 439/2023/HS-PT ngày 23/09/2023 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại án: Hình sự - Tòa án xét xử: TAND cấp cao tại Đà Nẵng - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Minh T và Nguyễn Văn M, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 06/6/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. 	https://drive.google.com/file/d/1PDXkZ4HJoOJn2rWxrEn5QhCiuzgJBt3Y/view?usp=sharing

Tóm tắt nội dung vụ án:

Trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến đầu năm 2022, các học viên sau khi lên mạng Internet hoặc trực tiếp thấy Trường T12 thông báo chiêu sinh nên đã đến liên hệ để học một số ngành hệ Trung cấp. Phạm Minh T - Hiệu trưởng vì mục đích muốn có tiền để hoạt động của Nhà trường nên đã bàn bạc, thống nhất và chỉ đạo Nguyễn Văn M – Phó phòng đào tạo, thực hiện việc cấp bằng cho học viên mà không cần phải thực hiện quy trình tuyển sinh, đào tạo, tuy nhiên yêu cầu học viên phải làm các bài thi để hoàn thiện hồ sơ và ng tiền học phí (học phí thu không theo cơ sở, căn cứ nào, thu từ 5.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng một học viên). Những học viên trên được T, M thông báo lý do không phải học vì lớp mà các học viên muốn học đã học gần xong, nếu muốn cấp bằng chung đợt thì phải làm bài thi bổ sung hoặc nếu các học viên đã có Bằng điểm của các văn bằng trước đó đã từng học tại các trường khác thì sẽ được phiên ngang hoặc do tình hình dịch Covic - 19 không học tập trung, vì vậy các học viên đều suy nghĩ vậy là bình thường nên đồng ý.

Nguyễn Văn M lên mạng Internet tải đề thi theo Chương trình khung của Bộ Giáo Dục, yêu cầu một số nhân viên Phòng Đào tạo như Lê Thị Như Q, Lê Th Thúy Y, Nguyễn Th Hoàng T2, Bùi Hồng Đ tiến hành cho học viên làm bài thi. Sau khi bài thi, M báo cáo lại cho Phạm Minh T thì T trực tiếp in, ký, ng dấu vào bằng Trung cấp; còn Nguyễn Văn Minh, ký ăng iếm và phát cho học viên. Riêng bằng điểm của học viên Lê Tấn T3 thì M nhờ Phạm Quốc H1 - Ph Giám đốc Trung tâm N5 c a trường T12, là em ruột c a Phạm Minh T ký giúp.

Về tiền thu được của học viên thì Phạm Minh T khai đã sử dụng vào việc trả lương cho nhân viên và mua sắm trang thiết bị cho Nhà trường, tuy nhiên không có phiếu chi nên không xác nhận được chi tiết việc chi. Theo lời khai của các học viên và một số phiếu thu đã thu thập được cơ quan điều tra xác nhận các học viên đã nộp tổng cộng số tiền khoảng 583.500.000 đồng, trong: 09 phiếu thu xác nh 93.300.000 đồng còn lại là lời khai các học viên. Hiện tại gia đình Phạm Minh T đã tự nguyện giao nộp số tiền 582.000.000 đồng để Cơ quan điều tra xử lý theo quy định.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 359; các iếm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; iếm c khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Phạm Minh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giả mạo trong công tác”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày b bắt i thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2022 ến ngày 12/01/2023.
2. Áp dụng iếm a khoản 4 Điều 359; các iếm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; iếm c khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38 c a ô luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Nguyễn Văn M 07 (bảy) năm tù về tội “Giả mạo trong công tác”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày b bắt i thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2022 đến ngày 12/01/2023.

				<p>3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 41; khoản 5 Điều 359 của Bộ luật Hình sự: cấm các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Văn M đảm nhiệm chức vụ hoặc làm những công việc liên quan đến tuyển sinh, đào tạo 03 (ba) năm sau khi đã thi hành án xong hình phạt tù.</p> <p>Tòa Phúc thẩm tuyên</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo 2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. <p>Cơ sở pháp lý:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017: điểm a khoản 4 Điều 359; các iêm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; iêm c khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 41; khoản 5 Điều 359 2. Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 3. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án 	
3.	85/2023/HS-PT	16/08/2023	TAND tỉnh An Giang	<p>Bản án số 85/2023/HS-PT ngày 16/08/2023 của TAND tỉnh An Giang</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp xét xử: Phúc thẩm - Loại án: Hình sự - Tòa án xét xử: TAND tỉnh An Giang - Áp dụng án lệ: Không - Thông tin về vụ án: Phạm Mai Nhật T phạm tội “Giả mạo trong công tác”. Xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Giả mạo trong công tác”. <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Từ tháng 5/2016 đến năm 2022, Phạm Mai Nhật T công tác tại Văn phòng Đảng ủy xã N, từ năm 2018 đến năm 2022 giữ chức vụ Đảng ủy viên Văn phòng Đảng ủy xã N, huyện T (nay là Đảng ủy phường N, thị xã T). Năm 2018,</p>	<p>https://drive.google.com/file/d/13C3eR0ZrvayM2vdKOGMe5dU5DXOkvieJ/view?usp=sharing</p>

T tiếp nhận hồ sơ chuyển đảng chính thức cho 02 đảng viên thuộc Đảng ủy xã N, huyện T gồm Trần Thị Kim N1 và Trần Thị Cẩm L nhưng T chưa làm thủ tục chuyển đến Ban T5 (nay là Ban T5) để ra Quyết định công nhận đảng viên chính thức cho 02 đảng viên trên.

Đến khoảng tháng 5/2018, N1, L hội T lý do chưa có Quyết định công nhận đảng viên chính thức thì T mới nhớ là chưa làm thủ tục chuyển đến Ban tổ chức Huyện ủy Tịnh Biên để công nhận đảng viên chính thức cho N1, L. Lo sợ bị kỷ luật vì bỏ bê công tác, để trễ hồ sơ công nhận đảng viên chính thức kéo dài, muốn Đảng ủy xã N đánh giá T luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, nâng cao uy tín để được bầu vào Ban chấp hành Đảng bộ xã N và được xét đi học nên T tự ý scan Quyết định công nhận đảng viên thành file mẫu rồi sử dụng máy tính laptop cá nhân để chỉnh sửa thông tin các đảng viên trên file mẫu và sử dụng máy in màu để in làm giả 02 Quyết định công nhận đảng viên chính thức. Làm xong, T giao quyết định cho N1, L và kêu N1, L mang về nhà cất giữ.

Năm 2020, T nhận hồ sơ chuyển đảng chính thức của Đỗ Kim T1 nhưng không làm thủ tục chuyển đến Ban tổ chức Huyện ủy Tịnh Biên để trễ hạn một năm do chưa học lớp đảng viên chính thức. Đến năm 2021, hồ sơ được bổ sung đầy đủ và T1 chuyển công tác, do sợ không chuyển hồ sơ chuyển đảng chính thức kịp thời cho T1 kịp nên T tiếp tục làm giả Quyết định công nhận đảng viên chính thức cho T1 và đưa cho T1 cùng với hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng.

Năm 2022, Ban tổ chức Huyện ủy Tịnh Biên tiến hành rà soát hồ sơ đề nghị chuyển đảng chính thức của đảng viên xã N phát hiện T đã làm giả Quyết định công nhận đảng viên chính thức cho N1, L và T1 nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T xử lý đối với hành vi của Phạm Mai Nhật T.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 359; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt: **Phạm Mai Nhật T 03 (ba) năm tù về tội “Giả mạo trong công tác”**.

Tòa Phúc thẩm tuyên

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKSAG ngày 28/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về việc hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã T. Sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Mai Nhật T.
2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 359; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: **Phạm Mai Nhật T 01 (một) năm tù về tội “Giả mạo trong công tác”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

				<p>Cơ sở pháp lý:</p> <ol style="list-style-type: none"> Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017: điểm c khoản 2 Điều 359; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357; Điều 358 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án 	
4.	557/2023/HS-PT	18/08/2023	TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh	<p>Bản án số 557/2023/HS-PT ngày 18/08/2023 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> Cấp xét xử: Phúc thẩm Loại án: Hình sự Tòa án xét xử: TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh Áp dụng án lệ: Không Thông tin về vụ án: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thanh P. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 359; điểm s, v, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh P 05 (năm) năm tù về tội: “Giả mạo trong công tác”, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2021. <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Ngày 01/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 225, Quyết định khởi tố bị can số 233 và Lệnh bắt bị can để tạm giam số 46 đối với Đào Anh T, về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và có công văn đề nghị Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Đào Anh T. Quá trình điều tra, Đoàn Thanh P được phân công quản lý hồ sơ và tiến hành các hoạt động tố tụng giải quyết vụ án, tuy nhiên khi Đoàn Thanh P không chuyển hồ sơ nêu trên đến Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 để phê chuẩn theo quy định mà cất hồ sơ vào tủ cá nhân tại phòng làm việc.</p> <p>Sau khi tiến hành xác minh Đào Anh T không có mặt tại nơi cư trú, ngày 31/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra</p>	<p>https://drive.google.com/file/d/1jow7if0K4tJAm5EeqzFDdy9YLD92aeBP/view?usp=sharing</p>

Công an Quận 9 ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 15, tạm đình chỉ điều tra bị can số 49 và Quyết định truy nã bị can số 01 đối với Đào Anh T, các Quyết định này được ông Nguyễn Minh L, Phó Thủ trưởng Cơ quan Cơ quan điều tra Công an Quận 9 ký (ngày 01/02/2020 ông Nguyễn Minh L đã nghỉ hưu) nhưng Đoàn Thanh P cũng không chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 để kiểm sát theo quy định. Đối với Quyết định truy nã bị can Đào Anh T, Đoàn Thanh P không vào sổ đăng ký Lệnh, Quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 để lấy sổ, đóng dấu và ban hành mà cho vào hồ sơ vụ án rồi cất vào tủ cá nhân tại phòng làm việc. Đến tháng 6 năm 2020, Đoàn Thanh P được bổ nhiệm Điều tra viên sơ cấp.

Đến tháng 01/2021, khi có thông tin về việc Đào Anh T đang lẩn trốn tại xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận, ông Võ Anh T, cán bộ tổ truy nã Đội cảnh sát hình sự Công an Quận 9 yêu cầu Đoàn Thanh P cung cấp Quyết định truy nã Đào Anh T để cùng ông Nguyễn Quang T, cán bộ tổ truy nã, tổ chức đi bắt Đào Anh T. Ngày 15/01/2021, Đoàn Thanh P đến Đội điều tra tổng hợp để đăng ký sổ đối với Quyết định truy nã Đào Anh T đã được ký vào ngày 31/01/2020, Đội điều tra tổng hợp vào sổ thụ lý và cho sổ 01 ngày 15/01/2021 đối với Quyết định truy nã bị can Đào Anh T nhưng Đoàn Thanh P đã ghi số 01 vào Quyết định truy nã ngày 31/01/2020 mà không phải là ngày 15/01/2021 rồi đưa cho ông Võ Anh T làm thủ tục đi bắt Đào Anh T. Ông Võ Anh T rà soát lại thủ tục thì phát hiện Quyết định truy nã Đào Anh T trong sổ truy nã là số 01 ngày 15/01/2021 chứ không phải ngày 31/01/2020 nên ông Võ Anh T trả lại cho Đoàn Thanh P.

Để Quyết định truy nã trên phù hợp với thời gian đăng ký, Đoàn Thanh P cắt, dán chữ ký phôi của ông Quách T - Phó Thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an Quận 9 để làm giả Quyết định truy nã số 01 ngày 15/01/2021 rồi photo 01 bản, đóng dấu đưa cho ông Võ Anh T, còn bản gốc Đoàn Thanh P cất vào hồ sơ vụ án Đào Anh T.

Ngoài ra, Đoàn Thanh P còn làm giả nhiều hồ sơ khác trong quá trình làm nhiệm vụ.

Ngày 20/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đoàn Thanh P, về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Tại Cáo trạng số 5735/CT-VKSTC-V6 ngày 31/01/2023, của Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố bị cáo Đoàn Thanh P về tội: “Giả mạo trong công tác” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 359 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 359; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh P 07 năm 06 tháng tù về tội: “Giả mạo trong công tác”, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2021.

				<p>Tòa Phúc thẩm tuyên</p> <ol style="list-style-type: none"> Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thanh P. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 207/2023/HS-ST ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 359; điểm s, v, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh P 05 (năm) năm tù về tội: “Giả mạo trong công tác”, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2021. <p>Cơ sở pháp lý:</p> <ol style="list-style-type: none"> Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017: Điểm a khoản 3 Điều 359; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 54 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án 	
5.	477/2023/HS-PT	21/07/2023	TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh	<p>Bản án số 477/2023/HS-PT ngày 21/07/2023 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh</p> <p>Thông tin chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> Cấp xét xử: Phúc thẩm Loại án: Hình sự Tòa án xét xử: TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh Áp dụng án lệ: Không Thông tin về vụ án: Giả mạo trong công tác <p>Tóm tắt nội dung vụ án:</p> <p>Lê Quang H, Nguyễn được Thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an huyện G phân công giải quyết 03 nguồn tin về tội phạm. Trong số 03 nguồn tin trên, Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ 02 nguồn tin (theo Quyết định phân công số 354, ngày 13/01/2019 và Quyết định phân công số 668, ngày 18/3/2019) cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công</p>	<p>https://drive.google.com/file/d/1_bdy9UFndaft7yVsonBi8wOhSshiUa9/view?usp=sharing</p>

Đông để tiến hành kiểm sát. Còn 01 nguồn tin (theo Quyết định phân công số 487), Cơ quan CSĐT Công an huyện G không chuyển cho VKSND huyện Gò Công Đông để kiểm sát.

Từ ngày 15/3/2021 đến ngày 19/3/2021, Thanh tra Công an tỉnh T tiến hành thanh tra nghiệp vụ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm tại Cơ quan CSĐT Công an huyện G, trong đó có 03 tố giác nêu trên do Lê Quang H thụ lý xác minh giải quyết đã quá thời hạn kiểm tra, xác minh nhưng không có kết quả giải quyết. Do lo sợ đoàn thanh tra phát hiện các sai phạm của mình nên H đã làm giả chữ ký của ông Phan Văn C1, Phó Thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an huyện G bằng phương pháp in Laser, scan chữ ký của ông C1 có sẵn trên máy vi tính để chèn vào các văn bản được H tạo sẵn trên máy tính gồm: các Công văn trao đổi không khởi tố vụ án, Quyết định không khởi tố vụ án hình sự; Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm. Sau khi in ra, H đến tủ cất giữ con dấu của Đội điều tra tổng hợp, tự lấy con dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện G đóng vào và tự cho số, ngày, tháng, năm, đưa các văn bản tố tụng làm giả vào 03 hồ sơ nguồn tin nhằm hợp thức hóa hồ sơ, đối phó đoàn kiểm tra.

Ngoài ra, với phương thức viết, tự lặn tay của H vào biên bản để làm ra Biên bản ghi lời khai giả của ông Huỳnh Đăng Hữu T3 (người bị hại), soạn thảo trên máy tính in ra và tự lặn tay của H để làm giả Đơn không yêu cầu xử lý hình sự của ông T3 nhằm hợp thức hóa hồ sơ nguồn tin. Sau khi hoàn tất các thủ tục, H mang 03 hồ sơ nguồn tin trên sang Viện kiểm sát nhân dân huyện G gặp Kiểm sát viên Nguyễn Hoài P, nhờ P làm các văn bản của Viện kiểm sát nhân dân huyện về việc thống nhất không khởi tố vụ án hình sự và được P đồng ý thực hiện. Để hợp thức hóa các văn bản trao đổi của Cơ quan CSĐT Công an huyện G, P dùng máy tính, soạn thảo, chỉnh sửa nội dung trên file công văn của hồ sơ đã làm trước đó trong máy vi tính cho phù hợp với từng nguồn tin rồi in ra, lấy chữ ký của ông Đặng Văn D, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông trong một vụ án khác mang đi photo rồi lấy bản photo cắt, dán chữ ký của ông D chèn vào các công văn và tự vào số theo dõi văn bản lấy số công văn.

Sau khi Đoàn Thanh tra Công an tỉnh T kiểm tra phát hiện sự việc trên. Ngày 16/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã hủy các quyết định không khởi tố mà Lê Quang H làm giả trên để phục hồi và phân công cho các Điều tra viên khác thụ lý giải quyết theo quy định. Ngày 28,29/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 60, 61, 62 đối với 03 nguồn tin trên và đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông kiểm sát theo đúng quy định của pháp luật.

Tòa Sơ thẩm tuyên:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Quang H và Nguyễn Hoài P phạm tội “Giả mạo trong công tác”.
2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 359; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quang H 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

			<p>3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 359; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài P 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.</p> <p>Tòa Phúc thẩm tuyên</p> <p>Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2003/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang về hình phạt đối với bị cáo Lê Quang H.</p> <p>Cơ sở pháp lý:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017: điểm c khoản 2 Điều 359; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 382. Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 3573. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án	
--	--	--	--	--